

Bản án số: 223/2024/HNGĐ-ST

Ngày 16 - 8 - 2024

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU.

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Anh

Ông Nguyễn Văn Hiền

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Kiều Chinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 386/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1968; địa chỉ cư trú: Ấp Tân An, xã Tân Đức, huyện Đ, tỉnh C. (vắng mặt)

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: Ấp Tân An, xã Tân Đức, huyện Đ, tỉnh C. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/8/2024, trong quá trình giải quyết nguyên đơn ông Nguyễn Văn A trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị H chung sống với nhau năm 1993, hôn nhân tự nguyện không có đăng ký kết hôn và đến nay chưa đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống đến khoảng năm 2006 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp. Mâu thuẫn vợ chồng đã được thân tộc hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không thành dẫn đến ông A và bà H đã ly thân nhau nhiều năm nay. Nay ông A xác định không thể tiếp tục chung sống với bà H được nữa nên yêu cầu được ly hôn với bà H.

Về con chung: Nguyễn Kim T, sinh năm 1994 và Nguyễn Toàn Đ, sinh năm 2004. Hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thời gian chung sống, không có đăng ký kết hôn và mâu thuẫn đúng như ông A trình bày. Nay ông A yêu cầu ly hôn với bà, bà đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông A.

Về con chung: Đúng như ông A trình bày. Hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông A và bà H tự thỏa thuận.

Về nợ: Ông A và bà H xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Vào ngày 06/8/2024 ông A và bà H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt ông A và bà H.

[2] Về quan hệ hôn nhân. Ông A và bà H xác định chung sống với nhau vào năm 1993, hôn nhân tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Do ông A và bà H không đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân của ông bà không có giá trị pháp lý theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Ông A cho rằng, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nay, ông A yêu cầu được ly hôn với bà H, bà H đồng ý ly hôn với ông A. Hội đồng xét xử thấy rằng, ông A và bà H hạnh thuận tình ly hôn. Tuy nhiên, do ông A và bà H chung sống với nhau trong thời gian dài, mặc dù đủ điều kiện kết hôn nhưng ông bà không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận ông A và bà H là vợ chồng.

[3] Về nuôi con chung: Nguyễn Kim T, sinh năm 1994 và Nguyễn Toàn Đ, sinh năm 2004. Hiện đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Ông A và bà H tự thỏa thuận.

[5] Về nợ: Ông A và bà H xác định không có.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định: “*Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn*”. Do đó, ông A phải chịu án phí 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm a khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình;
Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Văn A với bà Nguyễn Thị H là vợ chồng.

2. Về tài sản chung: Ông A và bà H tự thỏa thuận.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn A phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông A đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001686 ngày 06/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; ông A đã nộp đủ án phí về hôn nhân và gia đình.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Giang Nam

